

Sở GD VÀ ĐT Thành Phố Đà Nẵng

Trường: THPT Đỗ Đăng Tuyển

Giáo viên soạn: Bùi Thị Tuyết

Ngày soạn: 20/10/2025

Thời gian thực hiện: tuần học 8

Lớp dạy: 12/4, 12/6, 12/8, 12/9, 12/10, 12/12

CHỦ ĐỀ 4. GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ VỚI SỰ TRỢ GIÚP CỦA MÁY TÍNH **BÀI 7. HTML VÀ CẤU TRÚC TRANG WEB**

Môn học: Tin học lớp 11. Thời gian thực hiện: 2 tiết

I. MỤC TIÊU

1. Về kiến thức

- Khái niệm và chức năng của ngôn ngữ HTML.
- Khái niệm thẻ HTML, phân tử HTML.
- Cấu trúc trang web.
- Phần mềm soạn thảo HTML.
- Hiểu và giải thích được cấu trúc của một trang web dưới dạng HTML.

2. Về năng lực

2.1 Năng lực chung:

- Năng lực tự chủ, tự học: Học sinh có khả năng tự đọc sách giáo khoa và kết hợp với gợi ý của giáo viên để trả lời các câu hỏi của giáo viên.
- Năng lực hợp tác và giao tiếp: Học sinh thảo luận nhóm để hoàn thành phiếu học tập.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thực hành được các nhiệm vụ của GV đưa ra.

2.2 Năng lực tin học:

- NLa: Sử dụng và quản lý các phương tiện CNTT&TT;
- NLb: Ứng xử phù hợp trong môi trường số;
- NLc: Giải quyết vấn đề với sự hỗ trợ của CNTT&TT;
- NLd: Ứng dụng CNTT&TT trong học và tự học;
- NLe: Hợp tác trong môi trường số;

2.3. Về phẩm chất:

- Nhân ái: Thể hiện sự cảm thông và sẵn sàng giúp đỡ bạn trong quá trình thảo luận nhóm.
- Chăm chỉ: Thực hiện đầy đủ các hoạt động học tập một cách tự giác, tích cực.
- Trung thực: Thật thà, thẳng thắn trong báo cáo kết quả hoạt động cá nhân và theo nhóm, trong đánh giá và tự đánh giá.
- Trách nhiệm: Hoàn thành đầy đủ, có chất lượng các nhiệm vụ học tập.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Thiết bị dạy học: Máy tính, tivi (máy chiếu), bảng phụ (nếu có)

2. Học liệu:

- **Học sinh:** SGK Tin học 12, SBT Tin học 12, Vở ghi chép
- **Giáo viên:** Kế hoạch bài dạy, phiếu giao nhiệm vụ (phiếu học tập), phiếu đánh giá kết quả thực hiện của nhóm và một số tài liệu có liên quan.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. Hoạt động 1: KHỞI ĐỘNG (5 phút)

- a. Mục tiêu:** Khơi gợi nhu cầu tìm hiểu bản chất của một vấn đề quen thuộc.

- b. Nội dung:** GV đặt câu hỏi và yêu cầu HS làm việc theo nhóm để trả lời.
c. Sản phẩm: Dựa vào kiến thức của bản thân, HS thực hiện yêu cầu GV đưa ra.
d. Tổ chức hoạt động:

Bước 1. Giao nhiệm vụ học tập.

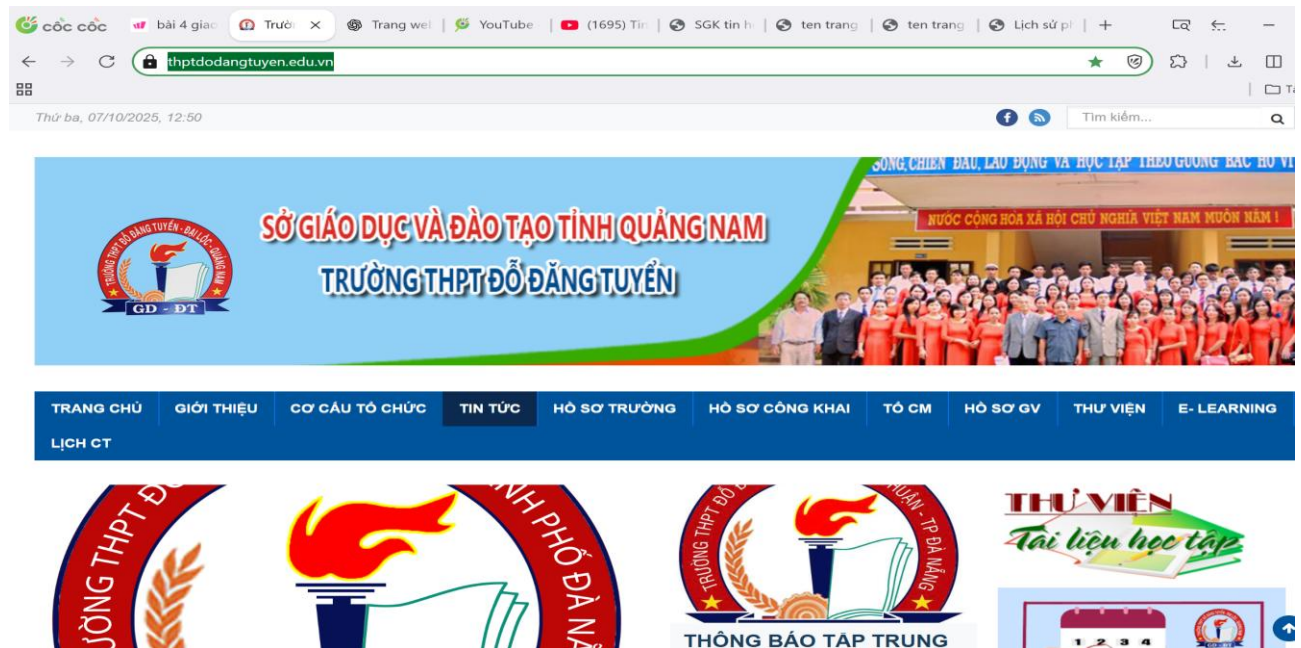
- GV cho HS xem hình và chơi trò chơi **NHÌN HÌNH ĐOÁN CHỮ**

Câu 1:



13 chữ cái

Câu 2:



Câu 3:

```
view-source:https://thptdodangtuyen.edu.vn
<li>
<a title="Ban giám hiệu" href="/organs/vieworg/Ban-giam-hieu-1/" class="sf-with-ul">Ban giám hiệu</a>
</li>
<li>
<a title="Tổ chuyên môn" href="https://thptdodangtuyen.edu.vn/organs/vieworg/Cac-to-chuyen-mon-3/" class="sf-with-ul">Tổ chuyên môn</a>
<span class="fa arrow expand"></span>
<ul>
<li>
<a title="Tổ Ngữ văn" href="/organs/vieworg/To-Ngu-van-6/" class="sf-with-ul">Tổ Ngữ văn</a>
</li>
<li>
<a title="Tổ Toán Tin" href="/organs/vieworg/To-Toan-Tin-7/" class="sf-with-ul">Tổ Toán Tin</a>
</li>
<li>
<a title="Tổ Ngoại ngữ" href="/organs/vieworg/To-Ngoai-ngu-8/" class="sf-with-ul">Tổ Ngoại ngữ</a>
</li>
<li>
<a title="Tổ Lý - Công nghệ" href="/organs/vieworg/To-Ly-Cong-nghe-9/" class="sf-with-ul">Tổ Lý - Công nghệ</a>
</li>
<li>
<a title="Tổ Hóa - Sinh" href="/organs/vieworg/To-Hoa-Sinh-10/" class="sf-with-ul">Tổ Hóa - Sinh</a>
</li>
<li>
<a title="Tổ Thể dục - GDQP & AN" href="/organs/vieworg/To-The-duc-GDQP-AN-11/" class="sf-with-ul">Tổ Thể dục - GDQP & AN</a>
</li>
<li>
<a title="Thư viện thiết bị" href="/organs/vieworg/Thu-vien-thiet-bi-13/" class="sf-with-ul">Thư viện thiết bị</a>
</li>
<li>
<a title="Tổ hành chính - quản trị" href="/organs/vieworg/To-hanh-chinh-quan-tri-14/" class="sf-with-ul">Tổ hành chính - quản trị</a>
</li>
<li>
<a title="Tổ Sử - Công dân" href="/organs/vieworg/To-Su-Cong-dan-12/" class="sf-with-ul">Tổ Sử - Công dân</a>
</li>
<li>
<a title="Tổ Địa" href="/organs/vieworg/To-Dia-15/" class="sf-with-ul">Tổ Địa</a>
</li>
</ul>
</li>
```

Câu 4: Có thể “lập trình” để tạo ra được các trang web hay không? Nếu lập trình được thì “mã nguồn” của trang web được viết bằng ngôn ngữ nào?

Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ

- HS lắng nghe, suy nghĩ câu trả lời.

Bước 3. Báo cáo, thảo luận

- GV gọi đại diện một số HS trả lời.

Câu 1: Trình duyệt web

Câu 2: Trang web **thptdodangtuyen.edu.vn**

Câu 3: Trang nguồn (mã nguồn)

Câu 4: Có thể “lập trình” để tạo ra được các trang web.

Mã nguồn của các trang web được viết bằng ngôn ngữ HTML.

- HS khác nhận xét, bổ sung.

Bước 4. Kết luận, nhận định

+ GV nhận xét, đánh giá trả lời của HS.

+ Từ đó, GV chuyển sang bài mới.

*HTML đóng vai trò là bước đệm không thể thiếu trong hành trình khám phá thế giới lập trình dành cho người mới. Đơn giản nhưng mạnh mẽ, HTML là ngôn ngữ đánh dấu siêu văn bản, mở cánh cửa đầu tiên để bắt đầu sáng tạo trên không gian web. Vậy để hiểu rõ hơn về cấu trúc và sức mạnh của HTML, chúng ta sẽ cùng nhau đến với **Bài 7: HTML và cấu trúc trang web.***

2. Hoạt động 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

2.1. Trang Web và HTML(15 phút)

a. Mục tiêu:

- Giúp HS nhận biết được một số khái niệm, định nghĩa về trang web, thẻ HTML và phần tử HTML.

b. Nội dung:

- GV giao **PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1** và yêu cầu HS làm việc theo nhóm.

c. Sản phẩm:

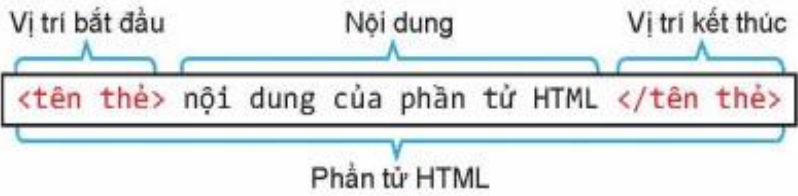
- Kết quả làm việc của các nhóm (Phiếu học tập số 1).

d. Tổ chức hoạt động

Bước 1♦ Giao nhiệm vụ:

- GV chia lớp thành 6 nhóm (các nhóm đề cử 1 nhóm trưởng, 1 thư ký).
- GV phát Phiếu học tập số 1 cho các nhóm và yêu cầu các nhóm thảo luận để hoàn thành **PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1** trong thời gian là 5 phút.

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1

Câu hỏi: Các khẳng định sau đúng hay sai?	ĐÚNG/ SAI	NHÓM
Câu 1: Ngôn ngữ HTML (Hypertext Markup Language - Ngôn ngữ đánh dấu siêu văn bản) là một bộ quy tắc dùng để thiết lập cấu trúc và hiển thị nội dung trang web.		
Câu 2: Trang web được thiết lập từ các tệp văn bản thường có phần mở rộng là .html hoặc .htm được gọi là trang HTML.		
Câu 3: Thẻ đánh dấu HTML (tag) là các thành phần chính tạo thành ngôn ngữ đánh dấu siêu văn bản.		
Câu 4: Thẻ đánh dấu HTML được viết trong cặp dấu “(”, “)”.		
Câu 5: Tên thẻ HTML có phân biệt chữ hoa, chữ thường nhưng mặc định tên thẻ được viết chữ thường.		
Câu 6: Thẻ <p> được lồng bên trong thẻ : <p> Trang này được lập bởi nhóm bạn bè thân thiết </p>		
Câu 7: Thuộc tính màu được gán thêm cho thẻ <p>, do đó toàn bộ đoạn văn bản này có màu đỏ khi hiển thị trên trình duyệt: <p style="color:red">This is a paragraph.</p>		
Câu 8: Phần tử HTML (element) là khái niệm cơ bản của trang HTML. Thông thường, một phần tử được định nghĩa bởi thẻ bắt đầu, thẻ kết thúc và phần nội dung nằm giữa cặp thẻ này. 		
Câu 9: Phần tử HTML có thể hiểu là toàn bộ phần thẻ và nội dung của thẻ. Mỗi tệp HTML là tập hợp các phần tử HTML.		
Câu 10: Dòng đầu tiên của mỗi tệp HTML có dạng <!DOCTYPE html> có vai trò thông báo kiểu của tệp là html và được xem là phần tử HTML.		

Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ

- HS đọc các ví dụ, thảo luận nhóm để chỉ ra.
- GV: Quan sát hoạt động nhóm, hỗ trợ HS.

Bước 3. Báo cáo, thảo luận

- HS Các nhóm tiến hành chấm chéo.
- Các nhóm trình bày bài của nhóm mình, các nhóm khác nhận xét bổ sung.
- GV theo dõi và hỗ trợ các nhóm.

Bước 4. Kết luận, nhận định

- GV lấy lại ví dụ Hình 7.1, yêu cầu HS chỉ ra trên ví dụ: các thẻ <html>, <title>, <body>, <h1>, <p>, <div>, <hr>, thẻ lồng nhau, thẻ đơn, thẻ đôi; phần tử HTML, vai trò của dòng đầu tiên của tệp HTML có dạng <!DOCTYPE html>, chú thích.
- GV chốt kiến thức:

Trang web được thiết lập theo một ngôn ngữ có cấu trúc đặc biệt gọi là ngôn ngữ đánh dấu siêu văn bản HTML. Các tệp HTML là tệp văn bản được cấu tạo từ các phần tử HTML. Mỗi phần tử HTML gồm nội dung được đánh dấu bởi các thẻ (HTML tag) có tính năng điều khiển hoặc định dạng nội dung. Trình duyệt có chức năng hiển thị nội dung trang web theo đúng định dạng được thiết lập

2.2. Cấu trúc cơ bản của một tệp HTML (15 phút)

a. Mục tiêu

- Học sinh nắm được cấu trúc trang web.

b. Nội dung:

- GV giao **PHIẾU HỌC TẬP SỐ 2** và yêu cầu HS làm việc theo nhóm.

c. Sản phẩm:

- Kết quả làm việc của các nhóm **PHIẾU HỌC TẬP SỐ 2**.

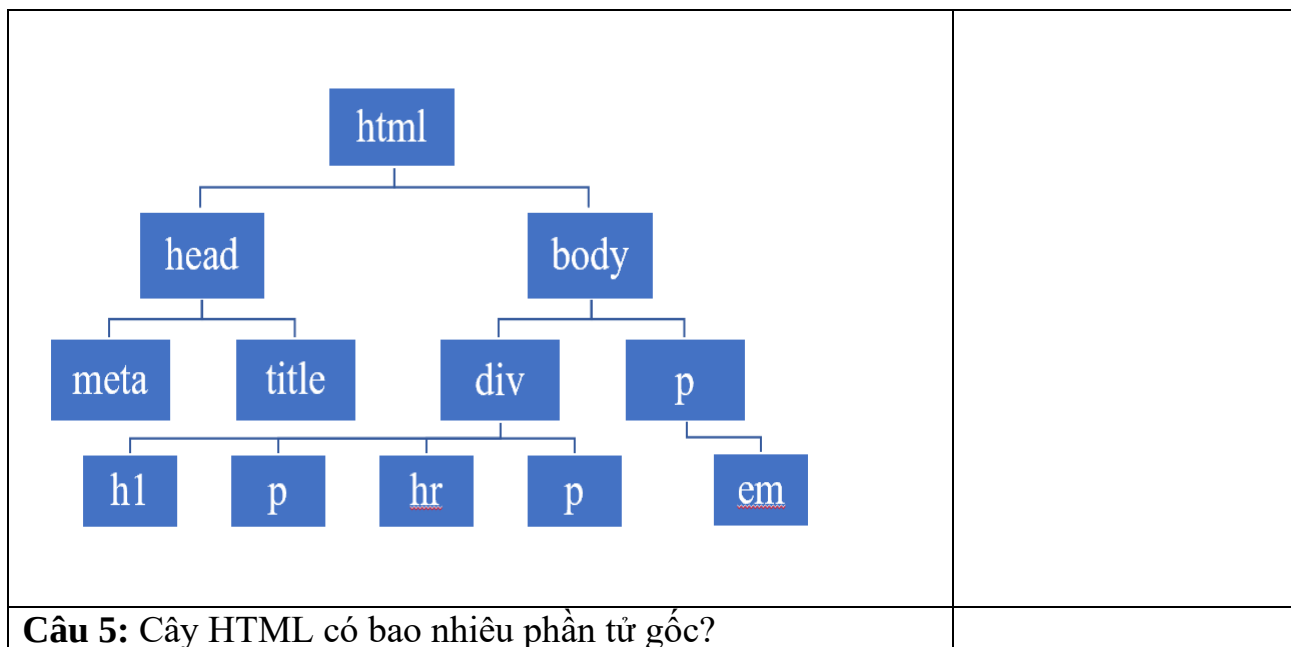
d. Tổ chức hoạt động

Bước 1. Giao nhiệm vụ học tập

- GV chia lớp thành 6 nhóm (các nhóm đề cử 1 chuyên gia chấm điểm, 1 chuyên gia đánh giá).
- GV phát **PHIẾU HỌC TẬP SỐ 2** cho các nhóm và yêu cầu các nhóm thảo luận để hoàn thành Phiếu học tập số 3 trong thời gian là 5 phút.

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 2

Câu hỏi:	TỪ KHÓA
Quan sát Hình 7.2 trang 41 sách giáo khoa, tệp newpage.HTML em hãy trả lời các câu hỏi dưới đây?	
Câu 1: Cấu trúc cơ bản của tệp HTML có dạng như thế nào?	
Câu 2: Trên trang HTML, thẻ p có ý nghĩa gì?	
Câu 3: Định dạng đề mục theo mức độ tăng dần từ mức <h1>, <h2>, <h3>, <h4>, <h5>, <h6> đúng hay sai?	
Câu 4: Vẽ sơ đồ cây của đoạn văn bản HTML Hình 7.2 tệp newpage.HTML sau đây đúng hay sai?	



Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ

- HS đọc các ví dụ, thảo luận nhóm để hoàn thành yêu cầu của GV đưa ra.
- GV: Quan sát hoạt động nhóm, hỗ trợ HS.

Bước 3. Báo cáo, thảo luận

- Các nhóm thảo luận để hoàn thành yêu cầu của GV đưa ra.
- GV quan sát, theo dõi các nhóm và hỗ trợ các nhóm khi cần thiết.

Bước 4. Kết luận, nhận định

- GV nhận xét, đánh giá, ghi điểm về kết quả thực hiện của các nhóm.
- Ghi điểm tốt cho nhóm làm tốt.
- GV chốt kiến thức:

Cấu trúc cơ bản của tệp HTML có dạng như một cây thông tin các phần tử HTML. Quan hệ cha – con của các nút trên cây được mô tả bằng sự lồng nhau của các phần tử (hay thẻ) HTML. Gốc của cây HTML chính là phần tử <html>.”

2. 3. Phần mềm soạn thảo HTML (30 phút)

a. Mục tiêu:

- HS biết có nhiều phần mềm soạn thảo tệp HTML, ưu nhược điểm của từng phần mềm
- HS lựa chọn phần mềm phù hợp với hoàn cảnh sử dụng.
- Quy trình soạn thảo, lưu trữ và xem kết quả hiển thị tệp HTML.

b. Nội dung:

- GV giao **PHIẾU HỌC TẬP SỐ 3** và yêu cầu HS làm việc theo nhóm.

c. Sản phẩm:

- Kết quả làm việc của các nhóm (Phiếu học tập số 3).

d. Tổ chức hoạt động

Bước 1♦ Giao nhiệm vụ:

- GV chia lớp thành 6 nhóm (các nhóm đề cử 1 nhóm trưởng, 1 thư ký).
- GV phát Phiếu học tập số 3 cho các nhóm và yêu cầu các nhóm thảo luận để hoàn thành PHIẾU HỌC TẬP SỐ 3 trong thời gian là 5 phút.

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 3

Câu 1: Trình bày các phần mềm soạn thảo tệp HTML?

- Notepad
- Notepad ++
- Sublime Text

d. Công cụ online: w3school.com, tutorialspoint.com.

Trả lời:

a) Notepad: Soạn thảo tệp, không định dạng, có sẵn trên windows.

b) Sublime Text: Miễn phí, mã nguồn mở, có màu sắc phân biệt đối tượng, tự động thêm thẻ đóng khi viết thẻ mở.

c) Notepad ++: tương tự Sublime Text

Công cụ a,b,c: sau khi soạn thảo và lưu tệp HTML xong, cần nháy nút phải chuột vào tệp → Open with Browser để xem kết quả.

d) Công cụ online: w3school.com, tutorialspoint.com: Không cần cài đặt, hiển thị kết quả ngay khi người dùng chọn Run, có màu sắc phân biệt và gợi ý câu lệnh.

Câu 2: Xếp các tên sau vào hai nhóm: phần mềm soạn thảo HTML và trình duyệt web:

a) Notepad

b) Opera

c) Sublime Text

d) Chrome

e) Cốc Cốc

f) Notepad ++

g) FireFox

h) Microsoft Edge

Phần mềm soạn thảo HTML: a, c, f

Trình duyệt web: b, d, e, g, h

Câu 3: Em có nhận xét gì về sự khác biệt khi soạn thảo HTML giữa các phần mềm chuyên nghiệp (ví dụ Notepad ++, Sublime Text) và phần mềm soạn thảo văn bản thông thường (ví dụ Notepad)?

Trong phần mềm chuyên nghiệp thì văn bản nguồn HTML sẽ tự động tô màu các thẻ HTML và thuộc tính của nó, còn phần mềm soạn thảo bình thường thì không có tính năng đó.

Các phần mềm soạn thảo chuyên nghiệp có thể có thêm các tính năng sau:

- Hỗ trợ tự động điền để hoàn thiện việc nhập thẻ
- Hỗ trợ nhập tự động thẻ
- Hỗ trợ chế độ nhập như trong các phần mềm soạn thảo hiện đại

Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ

- HS đọc các ví dụ, thảo luận nhóm để chỉ ra.
- GV: Quan sát hoạt động nhóm, hỗ trợ HS.

Bước 3. Báo cáo, thảo luận

- HS Các nhóm tiến hành chấm chéo.
- Các nhóm trình bày bài của nhóm mình, các nhóm khác nhận xét bổ sung.
- GV theo dõi và hỗ trợ các nhóm.

Bước 4. Kết luận, nhận định

- GV chốt kiến thức:

3. Hoạt động 3. LUYỆN TẬP (20 phút)

a. Mục tiêu

- Giúp HS củng cố kiến thức đã học về HTML.

b. Nội dung:

- GV đánh giá chung kết quả thực hiện nhiệm vụ của các nhóm trong suốt quá trình học Bài 7

c. Sản phẩm:

- Kết quả làm việc của học sinh.

d. Tổ chức hoạt động

Bước 1. Giao nhiệm vụ học tập

Mỗi HS là 1 mã QR. Trả lời các câu hỏi sau

Câu 1: Phần tử HTML có ý nghĩa chú thích trong tệp HTML có dạng như thế nào?

A. // chú thích.

B. <!-- chú thích -->.

C. !-- chú thích --!.

D. {...chú thích...}.

Câu 2: Thẻ đánh dấu HTML được viết trong cặp dấu nào?

A. “(” và “)”

B. “[” và “]”

C. “{” và “}”

D. “<” và “>”

Câu 3: Đây là phần mở rộng của tệp HTML?

A. .txt hoặc .py

B. .doc hoặc .docx

C. .exe hoặc .xls

D. .html hoặc .htm

Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ

- HS đọc câu hỏi để hoàn thành yêu cầu của GV đưa ra.

- GV: Quan sát quét đáp án, hỗ trợ HS.

Bước 3. Báo cáo, thảo luận

+ Kết quả lưu trên hệ thống

+ GV theo dõi và hỗ trợ các HS

Bước 4. Kết luận, nhận định

- GV ghi điểm về kết quả thực hiện của các học sinh.

- Ghi điểm tốt cho học sinh làm tốt.

- GV chốt kiến thức:

4. Hoạt động: VẬN DỤNG (5 phút)

a. Mục tiêu:

- Tạo điều kiện cho HS tìm hiểu thêm các trang web hỗ trợ soạn thảo.

- HS vận dụng các kiến thức đã học giải quyết bài toán thực tế.

b. Nội dung: Giáo viên đưa ra bài tập, yêu cầu học sinh hình thành nhóm, thảo luận và đưa ra kết quả.

c. Sản phẩm: HS vận dụng các kiến thức vào giải quyết các nhiệm vụ đặt ra.

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1. Giao nhiệm vụ

- GV yêu cầu HS bắt cặp, hoàn thành bài tập vận dụng trang 44 sgk.

- GV có thể gợi ý HS tìm hiểu một số trang web sau: (HS tìm hiểu ở nhà)

1. Em hãy tìm trên mạng các trang web hỗ trợ soạn thảo HTML trực tuyến.

https://www.w3schools.com/html/tryit.asp?filename=tryhtml_basic_document

<https://www.w3schools.com>

<https://onlinehtmleditor.dev>

<https://htmlcodeeditor.com>

2. Sử dụng phần mềm soạn thảo HTML và soạn thảo trang web có nội dung như Hình 7.7. Lưu ý rằng thẻ <image> với tính năng thể hiện ảnh trên trang web có cú pháp: <image src=“tên tệp ảnh”>, trong đó “tên tệp ảnh” chính là đường dẫn của tệp hình ảnh cần đưa lên trang.

```
<!DOCTYPE html>
```

```
<html>
```

```
<head>
```

```
<meta charset="UTF-8">
```



```
<title>Lịch sử phát triển HTML</title>
</head>
<body>
  <h1><strong>Lịch sử phát triển HTML</strong></h1>
  <p>Các chuẩn HTML của trang web hiện nay được nhà vật lý Tim Berners-Lee đưa ra lần đầu tiên vào những năm 1990 của thế kỷ XX tại trung tâm vật lý hạt nhân CERN.</p>
  <p>Ý tưởng ban đầu của Berners-Lee là muốn thiết lập một chuẩn chung để thể hiện và chia sẻ các văn bản có thể trao đổi bên trong cơ quan CERN.</p>
  <p>Hình ảnh sau là sơ đồ thông tin mà Tim Berners-Lee đưa ra lần đầu tiên để minh họa cho ý tưởng của mình. Trong sơ đồ này lần đầu tiên xuất hiện cụm từ “hypertext” (siêu văn bản).</p>
  
  <p>Phiên bản đầu tiên của HTML được thiết lập vào cuối năm 1991 mang tên “các thẻ HTML” văn bản này do chính Tim Berners-Lee biên soạn.</p>
  <p>Từ đó các phiên bản tiếp theo của HTML lần lượt ra đời cùng với sự phát triển của công nghệ internet.</p>
  <p>Phiên bản hiện tại là HTML5, ra đời năm 2014.</p>
</body>
</html>
Chỉnh sửa: 
```

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ: HS về nhà làm bài tập GV giao.

Bước 3: Báo cáo, thảo luận: GV tạo Group file bài tập qua kênh zalo, yêu cầu HS về nhà thực hiện và gửi lại giáo viên trong tuần theo mẫu: **Lop_HoTen**

Bước 4: Kết luận, nhận định:

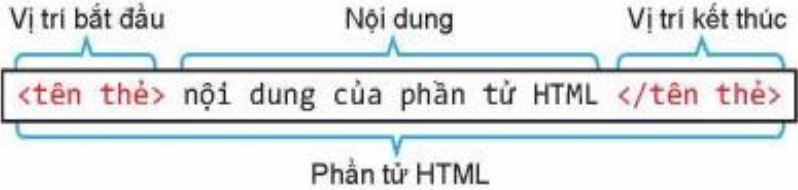
- GV đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của HS.
- GV nhận xét, đánh giá, ghi điểm về kết quả thực hiện của các nhóm.
- Gợi ý:

*** HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ**

- Ghi nhớ kiến thức trong bài.
- Hoàn thành các bài tập trong SBT.
- Chuẩn bị bài mới **Bài 8 - ĐỊNH DẠNG VĂN BẢN**.

ĐÁP ÁN

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1

Câu hỏi: Các khẳng định sau đúng hay sai?	ĐÚNG/ SAI		NHÓM
Câu 1: Ngôn ngữ HTML (Hypertext Markup Language - Ngôn ngữ đánh dấu siêu văn bản) là một bộ quy tắc dùng để thiết lập cấu trúc và hiển thị nội dung trang web.	Đ		
Câu 2: Trang web được thiết lập từ các tệp văn bản thường có phần mở rộng là .html hoặc .htm được gọi là trang HTML.	Đ		
Câu 3: Thẻ đánh dấu HTML (tag) là các thành phần chính tạo thành ngôn ngữ đánh dấu siêu văn bản.	Đ		
Câu 4: Thẻ đánh dấu HTML được viết trong cặp dấu “(”, “)”.		S	
Câu 5: Tên thẻ HTML phân biệt chữ hoa, chữ thường nhưng mặc định tên thẻ được viết chữ thường.		S	
Câu 6: Thẻ <code><p></code> được lồng bên trong thẻ <code></code> : <code><p></code> Trang này được lập bởi <code></code> nhóm bạn bè <code></code> thân		S	
Câu 7: Thuộc tính màu được gán thêm cho thẻ <code><p></code> , do đó toàn bộ đoạn văn bản này có màu đỏ khi hiển thị trên trình duyệt: <code><p style="color:red">This is a paragraph.</p></code>	Đ		
Câu 8: Phần tử HTML (element) là khái niệm cơ bản của trang HTML. Thông thường, một phần tử được định nghĩa bởi thẻ bắt đầu, thẻ kết thúc và phần nội dung nằm giữa cặp thẻ này. 	Đ		
Câu 9: Phần tử HTML có thể hiểu là toàn bộ phần thẻ và nội dung của thẻ. Mỗi tệp HTML là tập hợp các phần tử HTML.	Đ		
Câu 10: Dòng đầu tiên của mỗi tệp HTML có dạng <code><!DOCTYPE html></code> có vai trò thông báo kiểu của tệp là html và được xem là phần tử HTML.		S	

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 2

Câu hỏi:	TỪ KHÓA
Quan sát Hình 7.2 trang 41 sách giáo khoa, tệp newpage.HTML em hãy trả lời các câu hỏi dưới đây?	
Câu 1: Cấu trúc cơ bản của tệp HTML có dạng như thế nào?	MỘT CÂY THÔNG TIN
Câu 2: Trên trang HTML, thẻ p có ý nghĩa gì?	ĐOẠN VĂN BẢN.
Câu 3: Định dạng đề mục theo mức độ tăng dần từ mức <h1>, <h2>, <h3>, <h4>, <h5>, <h6> đúng hay sai?	SAI
Câu 4: Vẽ sơ đồ cây của đoạn văn bản HTML Hình 7.2 tệp newpage.HTML sau đây đúng hay sai?	ĐÚNG
<pre> graph TD html[html] --> head[head] html --> body[body] head --> meta[meta] head --> title[title] body --> div[div] body --> p1[p] div --> h1[h1] div --> p2[p] div --> hr[hr] div --> p3[p] p1 --> em[em] </pre>	
Câu 5: Cây HTML có bao nhiêu phần tử gốc?	MỘT PHẦN TỬ GỐC LÀ <HTML>

Họ và tên:

Lớp:

THIÊN TÀI TỪ KHOÁ



J	N	T	K	Đ	M	F	A	I	M	Y	B	Q	N	Z
G	L	N	E	Ú	G	H	J	N	E	M	B	N	G	O
V	R	Y	Y	N	L	Z	C	P	Y	N	Y	U	C	Z
P	L	A	S	G	D	Y	H	C	L	C	C	X	H	U
Q	Z	W	A	O	M	L	W	D	N	U	S	B	Z	Q
I	R	M	I	G	H	L	N	D	M	E	U	Z	L	N
Z	P	J	N	M	Đ	O	À	N	V	Ả	N	B	Ả	N
S	R	L	M	Ộ	G	X	L	Z	Q	L	Z	Y	L	E
W	Z	V	U	T	E	R	A	Y	A	U	I	P	A	J
M	Ộ	T	C	Ả	Y	T	H	Ồ	N	G	T	I	N	H
T	I	D	M	Y	U	I	T	Y	K	M	R	G	R	K
E	W	Y	G	B	T	H	L	C	X	N	D	O	B	M
U	T	B	O	J	M	B	H	N	O	Z	K	N	V	U
U	H	D	C	R	H	L	T	Q	H	I	B	Q	F	M
P	S	H	G	R	F	U	E	C	G	K	U	R	P	Q

J	N	T	K	Đ	M	F	A	I	M	Y	B	Q	N	Z
G	L	N	E	Ú	G	H	J	N	E	M	B	N	G	O
V	R	Y	Y	N	L	Z	C	P	Y	N	Y	U	C	Z
P	L	A	S	G	D	Y	H	C	L	C	C	X	H	U
Q	Z	W	A	O	M	L	W	D	N	U	S	B	Z	Q
I	R	M	I	G	H	L	N	D	M	E	U	Z	L	N
Z	P	J	N	M	Đ	O	À	N	V	Ả	N	B	Ả	N
S	R	L	M	Ộ	G	X	L	Z	Q	L	Z	Y	L	E
W	Z	V	U	T	E	R	A	Y	A	U	I	P	A	J
M	Ộ	T	C	Ả	Y	T	H	Ồ	N	G	T	I	N	H
T	I	D	M	Y	U	I	T	Y	K	M	R	G	R	K
E	W	Y	G	B	T	H	L	C	X	N	D	O	B	M
U	T	B	O	J	M	B	H	N	O	Z	K	N	V	U
U	H	D	C	R	H	L	T	Q	H	I	B	Q	F	M
P	S	H	G	R	F	U	E	C	G	K	U	R	P	Q

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 3

Câu 1: Trình bày các phần mềm soạn thảo tệp HTML?

- a. Notepad
- b. Notepad ++
- c. Sublime Text
- d. Công cụ online: w3school.com, tutorialspoint.com.

Trả lời:

- a) Notepad: Soạn thảo tệp, không định dạng, có sẵn trên windows.
 - b) Sublime Text: Miễn phí, mã nguồn mở, có màu sắc phân biệt đối tượng, tự động thêm thẻ đóng khi viết thẻ mở.
 - c) Notepad ++: tương tự Sublime Text
- Công cụ a,b,c: sau khi soạn thảo và lưu tệp HTML xong, cần nháy nút phải chuột vào tệp → Open with Browser để xem kết quả.
- d) Công cụ online: w3school.com, tutorialspoint.com: Không cần cài đặt, hiển thị kết quả ngay khi người dùng chọn Run, có màu sắc phân biệt và gợi ý câu lệnh.

Câu 2: Xếp các tên sau vào hai nhóm: phần mềm soạn thảo HTML và trình duyệt web:

- | | | | |
|------------|---------------|-----------------|-------------------|
| a) Notepad | b) Opera | c) Sublime Text | d) Chrome |
| e) Cốc Cốc | f) Notepad ++ | g) FireFox | h) Microsoft Edge |

Phần mềm soạn thảo HTML: a, c, f

Trình duyệt web: b, d, e, g, h

Câu 3: Em có nhận xét gì về sự khác biệt khi soạn thảo HTML giữa các phần mềm chuyên nghiệp (ví dụ Notepad ++, Sublime Text) và phần mềm soạn thảo văn bản thông thường (ví dụ Notepad)?

Trong phần mềm chuyên nghiệp thì văn bản nguồn HTML sẽ tự động tô màu các thẻ HTML và thuộc tính của nó, còn phần mềm soạn thảo bình thường thì không có tính năng đó.

Các phần mềm soạn thảo chuyên nghiệp có thể có thêm các tính năng sau:

- Hỗ trợ tự động điền để hoàn thiện việc nhập thẻ
- Hỗ trợ nhập tự động thẻ
- Hỗ trợ chế độ nhập như trong các phần mềm soạn thảo hiện đại